

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2018/HSST
Ngày 13 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà ***Đoàn Thị Thanh Hà.***
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông ***Ngô Xuân Dệt*** và bà ***Lê Thị Thanh***

Cường.

Thư ký phiên tòa: Bà ***Đặng Thị Lệ Quyên*** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: ông ***Phan Văn Hoá*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 2 năm 2018, đối với bị cáo:

Hoàng T; Sinh năm 1960 tại Thành phố H;

Nơi cư trú: 29/11 đường C, tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12

Con ông Hoàng R (Đã chết) và bà Vũ Thị T (Đã chết).

Bị cáo có 07 chị, em ruột; lớn nhất sinh năm 1954, nhỏ nhất sinh năm 1969. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 23/ST-HS ngày 21/6/1990 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo Hoàng T 08 năm tù về tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 15/5/2000.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Huỳnh V. Sinh năm: 1968.

Địa chỉ: 126 đường T, tổ 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Chu N; sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 16, phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn N; Sinh năm 1962.

Địa chỉ: 29/11 đường C, tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Do họ hàng của Hoàng T có người nghiện ma túy nên thường xuyên T tiếp xúc với những người nghiện và có được số điện thoại của người phụ nữ tên D (Không rõ nhân thân, địa chỉ) là người có bán ma túy. Sáng ngày 27/8/2017, T gọi điện thoại cho D đề mua ma túy về bán lại kiếm lời, D đồng ý và hẹn T đến khu vực Quảng trường Đại Đoàn Kết, phường S, thành phố P để thực hiện việc mua, bán ma túy. Khoảng 09 giờ ngày cùng ngày, T đến điểm hẹn và mua của D 03 gói ma túy loại Heroin với giá 500.000 đồng. Sau đó, đem số ma túy trên về cất giấu tại nhà. Đến khoảng 17 giờ ngày 27/8/2017, tại khu vực Công viên Kpa Klong, thành phố P T đã bán cho 01 đối tượng tên B (không rõ nhân thân, địa chỉ) 01 gói ma túy với giá 250.000 đồng. Số ma túy còn lại, T cất giấu 01 gói trên kệ ti vi và 01 gói trên bàn thờ trong nhà của T. Sáng ngày 29/8/2017, T tiếp tục gọi điện thoại cho D đề mua ma túy, D đồng ý và hẹn T đến khu vực Quảng trường Đại Đoàn Kết, phường S, thành phố P. Khoảng 09 giờ 15 phút ngày cùng ngày, T đến điểm hẹn và mua của D 25 gói ma túy loại Heroin với giá 3.000.000 đồng. Sau khi bán ma túy cho T xong thì D bỏ đi, còn T đang cất giấu ma túy vào cốp xe mô tô thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an phường S, thành phố P phát hiện và bắt quả tang Hoàng Thị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ trên tay của T 20 gói giấy bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; thu giữ trong trong ví da màu đỏ để trong cốp xe của T 05 gói giấy bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 25 gói nilon này đã được niêm phong đánh số ký hiệu “I” và “II”. Ngoài ra, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai còn thu giữ của T, gồm: 01 chiếc điện thoại hiệu Lenovo đã cũ; 01 chiếc điện thoại hiệu Viettel đã cũ; 01 xe mô tô biển số 81B1-588.71 và 11.650.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngay sau đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của T ở số 29/11 đường C, Tổ 05, phường H, thành phố P đã thu giữ, gồm: 01 gói giấy màu bạc để trên kệ tủ ti vi và 01 gói giấy màu vàng để trên trang thờ ông Địa đặt tại phòng khách, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 02 gói này đã được niêm phong đánh số ký hiệu “III” và “IV”. Cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai đã chuyển Hoàng Thị T, hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công thành phố P để điều tra, xử lý.

Qua giám định, tại bản kết luận giám định số 286 ngày 06/9/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đã tiến hành giám định, kết luận:

- *Chất màu trắng dạng cục, bột trong 20 gói giấy trong bì công văn niêm phong ghi “I” gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 2,1382 gam, loại Heroin.*
- *Chất màu trắng dạng cục, bột trong 05 gói giấy trong bì công văn niêm phong ghi “II” gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,5509 gam, loại Heroin.*
- *Chất màu trắng dạng cục, bột trong 01 gói giấy bạc trong bì công văn niêm phong ghi “III” gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0232 gam, loại Heroin.*

- *Chất màu trắng dạng cục, bột trong 01 gói giấy màu vàng trong bì công văn niêm phong ghi “IV” gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,1062 gam, loại Heroin”.*

Đối với các tài sản đã thu giữ của Hoàng Thị T, qua điều tra xác định: Chiếc điện thoại hiệu Lenovo kèm theo sim số, Hoàng Thị T đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua chất ma túy loại Heroin của đối tượng D; chiếc điện thoại hiệu Viettel đã cũ và 11.650.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là các tài sản của T, không liên quan đến hành vi mua bán chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển các tài sản trên cùng với số ma túy loại Heroin còn lại sau giám định (Được niêm phong trong 04 phong bì có cùng số 286/PC54 ngày 06/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai) theo vụ án để xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 81B1-588.71, qua điều tra xác định: Chủ sở hữu của chiếc xe này là bà Huỳnh Thị Thanh V (Sinh năm 1968, trú tại Tổ 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai) là người quen của T. Việc T mượn xe rồi dùng để mua bán ma túy thì bà V không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho bà V.

Tại bản cáo trạng số: 33/CTr - VKS ngày 06/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hoàng T về tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại hiệu Lenovo kèm theo sim số, bị cáo T đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua chất ma túy. Đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước; chiếc điện thoại hiệu Viettel đã cũ và 11.650.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là các tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi mua bán chất ma túy nên trả lại cho bị cáo.

- 04 (bốn) bì công văn được niêm phong cùng đánh số 286/PC54 ghi ngày 06/9/2017 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy nên tịch thu và tiêu hủy.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 250.000 đồng bị cáo bán ma túy cho đối tượng tên Bầy là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có các hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã nêu, nhận thấy các hành vi đó của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

Đối với đối tượng tên D tại khu vực Quảng trường Đại Đoàn Kết, phường S, thành phố P, là người bị can Hoàng Thị T khai đã bán chất ma túy loại Heroin cho T và đối tượng tên B, là người bị can T khai đã mua chất ma túy loại Heroin do T bán, quá trình điều tra do bị can T không biết rõ về nhân thân, địa chỉ của các đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được các đối tượng nêu trên, sẽ xem xét và xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội như sau:

Ngày 29/8/2017, tại khu vực Quảng trường Đại Đoàn Kết, phường S, thành phố P, Hoàng Thị T mua 25 gói, trọng lượng 2,82 gam ma túy, loại Heroin của đối tượng tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.000.000 đồng để bán lại nhằm thu lợi thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an phường S, thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Ngay sau đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thị T tại số nhà 29/11 đường C, Tổ 05, phường H thành phố P đã thu giữ 0,13 gam ma túy, loại Heroine, T cất giấu nhằm mục đích để bán.

[3] Hành vi mua, cất giấu 2,82 gam chất ma túy, loại Heroin với mục đích để bán và đã 01 lần thực hiện hành vi bán chất ma túy loại Heroin cho người khác, do bị cáo T thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: đối với chiếc điện thoại hiệu Lenovo kèm theo sim số, bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua chất ma túy. Đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước; đối với chiếc điện thoại hiệu Viettel đã cũ và 11.650.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là các tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi mua bán chất ma túy nên trả lại cho bị cáo.

- 04 (bốn) bì công văn được niêm phong cùng đánh số 286/PC54 ghi ngày 06/9/2017 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền bán ma túy cho đối tượng tên Bảy 250.000 đồng, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Hoàng T phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Hoàng T **24** (Hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2017;

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại hiệu Viettel (đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc tình trạng hoạt động) và 11.650.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Chi cục niêm phong vào phong bì số 08 năm 2018 gửi kho bạc.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại hiệu Lenovo kèm theo sim số (đã qua sử dụng cũ, không kiểm tra máy móc, tình trạng hoạt động).

Tịch thu và tiêu hủy 04 (bốn) bì công văn được niêm phong cùng đánh số 286/PC54 ghi ngày 06/9/2017 có đóng dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2018 giữa Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015: buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 250.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Thị Thanh Hà